TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 - 2023
"*V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vy Đức Hạnh** và bà **Đỗ Thị Hân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà: Ông **Vương Hải Nam**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc "tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Bùi Thị M**, sinh năm: 1966

- Bị đơn: ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1960

Đều có nơi thường trú: khu 4, phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2023, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của nguyên đơn bà Bùi Thị M thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị M và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 1989 sau đó ra UBND xã Bình Ngọc, huyện Hải Ninh (nay là phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái) tỉnh Quảng Ninh để đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do cán bộ báo hết bản phôi Giấy chứng nhận kết hôn nên hẹn bà và ông H ngày khác quay lại để làm thủ tục. Sau đó do bận rộn nên không nhớ có quay lại UBND xã Bình Ngọc để đăng ký kết hôn hay không nhưng ông bà vẫn làm được các thủ tục cấp giấy khai sinh cho con. Nay do mâu thuẫn trầm trọng trong hôn nhân bà M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cần tìm giấy chứng nhận kết hôn mà không thấy nên đã ra UBND phường Bình Ngọc (trước đây là UBND xã Bình

Ngọc), thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đề nghị cấp trích lục thì được trả lời là không còn sổ lưu trữ từ năm 1989. Do đó, bà xác định bà và ông H không đăng ký kết hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: quá trình chung sống bà M và ông H có 01 (một) con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 13/02/1989, đã thành niên, lập gia đình riêng, có cuộc sống ổn định nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà M và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết của bị đơn ông Nguyễn Văn H thể hiện nội dung phù hợp phần trình bày của nguyên đơn bà Bùi Thị M về việc chung sống, mâu thuẫn phát sinh, con chung, tài sản chung và khoản nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản làm việc ngày 02/8/2023, bà Bùi Thị M và ông Nguyễn Văn H đều khẳng định không thể cung cấp giấy chứng nhận kết hôn vì chưa hoàn thành thủ tục kết hôn tại UBND xã Bình Ngọc, huyện Hải Ninh (nay là phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái) tỉnh Quảng Ninh cũng như không đăng ký kết hôn tại bất cứ UBND xã, phường, thị trấn nào khác. Do đó, cả bà M và ông H đều đề nghị Tòa án giải quyết: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà do không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại UBND phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, thể hiện: Qua rà soát sổ sách lưu trữ tại UBND phường Bình Ngọc tại thời điểm này thể hiện không còn sổ, tài liệu, thông tin lưu trữ ghi nhận thông tin về việc bà Bùi Thị M và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn hay không.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS;

- Về nội dung: căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình (Luật HNGĐ), đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện không công nhận quan hệ hôn nhân của bà Bùi Thị M đối với ông Nguyễn Văn H. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung: tự thỏa

thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; khoản nợ chung: bà M trình bày không có, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện "không công nhận quan hệ vợ chồng" của bà Bùi Thị M đối với ông Nguyễn Văn H có nơi thường trú tại phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh nên theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung lời khai của bà Bùi Thị M và ông Nguyễn Văn H, thông tin xác minh cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận chung sống với nhau từ năm 1989 sau đó ra UBND xã Bình Ngọc, huyện Hải Ninh (nay là phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái) tỉnh Quảng Ninh để đăng ký kết hôn nhưng do lý do khách quan nên chưa thực hiện xong, từ đó bà M và ông H không đăng ký kết hôn nữa. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái xác định qua rà soát sổ sách lưu trữ tại UBND phường Bình Ngọc không còn sổ, tài liệu, thông tin lưu trữ ghi nhận thông tin về việc bà Bùi Thị M và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn hay không. Các đương sự đều khẳng định không thể cung cấp giấy chứng nhận kết hôn vì chưa hoàn thành thủ tục kết hôn tại UBND xã Bình Ngọc, huyện Hải Ninh (nay là phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái) tỉnh Quảng Ninh cũng như không đăng ký kết hôn tại bất cứ UBND xã, phường, thị trấn nào khác. Do đó, cả nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án giải quyết: không công nhận quan hệ vợ chồng của họ do không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 9, Điều 14 Luật HNGĐ, quan hệ giữa bà M và ông H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về con chung: quá trình chung sống, bà M và ông H có 01 (một) con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 13/02/1989. Con chung đã thành niên, lập gia đình riêng, có cuộc sống ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về khoản nợ chung vợ chồng: các đương sự trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: đây là vụ án dân sự sơ thẩm (ly hôn) không có giá ngạch, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị M.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị M và ông Nguyễn Văn H.

2. *Về nghĩa vụ chịu án phí:* buộc bà Bùi Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007802 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Bà M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.